

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày 03-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower-111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky – Số 26 U, Phường 25, quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khánh H, ông Trần Anh T và ông Nguyễn Xuân Ng; cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky – Số 26 U, Phường 25, quận B, thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022). (Ông H, ông Ng vắng mặt. Ông T có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Quang D, sinh năm 2001; thường trú: Số 11/9D khu phố Nhị Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình D; chỗ ở: Số 32-34 Đ, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1971;

2/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975;

3/ Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1994;

4/ Anh Lê Quý T, sinh năm 2001;

Cùngthường trú: Số 11/9D khu phố Nhị Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình D; chỗ ở: Số 32-34 Đ, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B. (Ông Q có mặt; bà H, chị Tr, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng VIB) trình bày: Ngân hàng VIB đã ký kết với anh Lê Quang D ba hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số **7918516.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 3.900.000.000 đồng; mục đích vay: Bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản thuộc thửa đất số 2259, tờ bản đồ số 19 khu DC ấp 6, phường Th, B, B; thời hạn vay 360 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2051; lãi suất thời điểm giải ngân 9,3%/năm, đây là lãi suất ưu đãi được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi thì lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số **7918516(1).21** với số tiền 3.900.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số **5072615.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 1.200.000.000 đồng; mục đích: Vay tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2029; lãi suất thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số **5072615(1).21** với số tiền 1.200.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số **6572301.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 1.070.000.000 đồng; mục đích: Vay tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2029; lãi suất thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số **6572301(1).21** với số tiền 1.070.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng VIB đã chuyển toàn bộ khoản vay thành nợ quá hạn kể từ ngày 15/7/2021. Đến ngày 26/5/2022, anh D đã trả cho Ngân hàng VIB số tiền tổng cộng là **239.490.803** đồng, trong đó: nợ gốc là 79.528.000 đồng, nợ lãi là 160.362.803 đồng và còn nợ Ngân hàng VIB tổng số tiền 6.921.787.124 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

STT	HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi	Nợ lãi quá	Tổng
-----	------	--------	--------	------------	------

				hạn	
1	7918516.21	3.891.410.000	141.615.470	344.946.759	4.377.972.229
2	6572301.21	1.036.562.000	49.747.785	112.776.544	1.199.086.329
3	5072615.21	1.162.500.000	55.789.867	126.438.699	1.344.728.566
4	Tổng	6.090.472.000	247.153.122	584.162.002	6.921.787.124

Tất cả các khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2452, tờ bản đồ số 95, địa chỉ: Khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR662460, sổ vào sổ cấp GCN: CS18578 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/11/2019. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp số 3834802.21.660, số công chứng 003479, quyền số 25/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ công chứng ngày 15/3/2021.

Ngân hàng VIB đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc anh Lê Quang D phải thanh toán cho Ngân hàng V ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành tổng số tiền tính đến ngày 26/5/2022 là 6.921.787.124 đồng, bao gồm: Nợ gốc 6.090.872.000 đồng; nợ lãi trong hạn 247.153.122 đồng và nợ lãi quá hạn 584.162.002 đồng.

2/ Anh Lê Quang D tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 27/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

3/ Trong trường hợp anh Lê Quang D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V có quyền được phát mại tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2453, tờ bản đồ số 95, địa chỉ: Khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 662460, sổ vào sổ cấp GCN: CS 18578 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/11/2019 đứng tên ông Lê Văn Q. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 003479, quyền số 25/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ công chứng ngày 15/3/2021. Tài sản thế chấp theo các hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký giữa ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị H và công ty bảo hiểm bất kỳ được Ngân hàng V chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi (bao gồm cả việc xây dựng mới/tạo lập thêm tài sản khác gắn liền trên thửa đất), sửa chữa, nâng cấp nào của ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị H đối với tài sản thế

chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V.

4/ Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Quang D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Q trình bày: Ông Q thống nhất với nội dung của các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền vay theo nội dung khởi kiện của ngân hàng. Ông Q và bà H đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2453, tờ bản đồ số 95, địa chỉ: Khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 662460, sổ vào sổ cấp GCN: CS18578 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/11/2019 để đảm bảo các khoản vay của anh D tại Ngân hàng VIB. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 003479, quyền số 25/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ công chứng ngày 15/3/2021 để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng mà anh D đã ký kết với ngân hàng. Tại phiên tòa ông Q cho rằng tài sản thế chấp là chỗ ở duy nhất của gia đình nên ông không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp khi anh D không thanh toán được nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ; triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu độc lập, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quang D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý Tài được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quang D, bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý Tài là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Quang D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Quang D, bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/01/2021, Ngân hàng VIB đã ký kết với anh Lê Quang D ba hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số **7918516.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 3.900.000.000 đồng; mục đích vay: Bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản thuộc thửa đất số 2259, tờ bản đồ số 19 khu DC ấp 6, phường Thới H, Bến Cát, Bình Dương; thời hạn vay 360 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2051; lãi suất thời điểm giải ngân 9,3%/năm, đây là lãi suất ưu đãi được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi thì lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số **7918516(1).21** với số tiền 3.900.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số **5072615.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 1.200.000.000 đồng; mục đích: Vay tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2029; lãi suất thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số **5072615(1).21** với số tiền 1.200.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số **6572301.21** ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng VIB cho anh D vay số tiền 1.070.000.000 đồng; mục đích: Vay tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/3/2029; lãi suất thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB. Ngày 16/3/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh D theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số **6572301(1).21** với số tiền 1.070.000.000 đồng.

Do anh Lê Quang D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VIB khởi kiện buộc anh D phải thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số **7918516.21** ngày 07/01/2021; hợp đồng tín dụng số **5072615.21** ngày 07/01/2021 và hợp đồng tín dụng số **6572301.21** ngày 07/01/2021 được Ngân hàng VIB và anh Lê Quang D ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng VIB đã giải ngân cho anh Lê Quang D vay tổng số tiền 6.170.000.000 đồng. (Theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số **7918516(1).21** với số tiền 3.900.000.000 đồng; đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số **5072615(1).21** với số tiền 1.200.000.000 đồng và đơn đề nghị giải ngân

kiêm kê ước nhận nợ số **6572301**(1).21 với số tiền 1.070.000.000 đồng). Anh D phải trả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng VIB đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng anh D không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu anh D phải thanh toán số tiền phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số **7918516.21** ngày 07/01/2021; hợp đồng tín dụng số **5072615.21** ngày 07/01/2021 và hợp đồng tín dụng số **6572301.21** ngày 07/01/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 26/5/2022 là 6.921.787.124 đồng, bao gồm: Nợ gốc 6.090.872.000 đồng; nợ lãi trong hạn 247.153.122 đồng và nợ lãi quá hạn 584.162.002 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Hợp đồng thế chấp số 3834802.21.660, số công chứng 003479, quyền số 25/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ công chứng ngày 15/3/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2453, tờ bản đồ số 95, địa chỉ: Khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR662460, số vào sổ cấp GCN: CS 18578 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/11/2019. Ông Lê Văn Quyền và bà Phạm Thị H đã sử dụng tài sản này của mình để đảm bảo các khoản vay của anh D tại Ngân hàng VIB, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Dĩ An theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện sự tự nguyện của các bên, không trái đạo đức, không trái pháp luật và tuân thủ quy định về hình thức nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bên vay là ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc Ngân hàng VIB chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn và Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Do đó, tại phiên tòa ông Q cho rằng tài sản thế chấp là chỗ ở duy nhất của gia đình nên ông không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi anh D không thanh toán được nợ cho ngân hàng là không có căn cứ để xem xét. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng VIB là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng V đã đóng toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng. Do đó, anh Lê Quang D phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng V số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quang D phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với anh Lê Quang D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc anh Lê Quang D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2022 là 6.921.787.124 (sáu tỷ chín trăm hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng. [Trong đó: Nợ gốc 6.090.872.000 (sáu tỷ không trăm chín mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn) đồng; lãi trong hạn 247.153.122 (hai trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba nghìn một trăm hai mươi hai) đồng và lãi quá hạn 584.162.002 (năm trăm tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn không trăm lẻ hai) đồng].

- Tiền lãi trên số tiền nợ gốc là 6.090.872.000 (sáu tỷ không trăm chín mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn) đồng kể từ ngày 27/5/2022 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số **7918516.21** ngày 07/01/2021; hợp đồng tín dụng số **5072615.21** ngày 07/01/2021 và hợp đồng tín dụng số **6572301.21** ngày 07/01/2021 được Ngân hàng V và anh Lê Quang D ký kết cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Trường hợp anh Lê Quang D không thanh toán được nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2453, tờ bản đồ số 95, địa chỉ: Khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR662460, sổ vào sổ cấp GCN: CS 18578 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/11/2019 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Quang D phải chịu số tiền 114.921.787 (một trăm mười bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 57.198.611 (năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười một) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003299 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Chi phí tố tụng khác: Anh Lê Quang D phải trả cho Ngân hàng V chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn Q có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án nhưng có yêu cầu vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Lê Quang D, bà Phạm Thị H, chị Lê Thị Tr và anh Lê Quý T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân